TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 18/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Loan

Ông Lê Xuân Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Thư Tòa án TAND h. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đình Sen, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Ngày 04/6/2018, Chủ tịch UBND xã Ph đã ra Quyết định số 07/QĐ-UBND v/v áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp quản lý tại gia đình đối với bị cáo Lê Văn Th, lý do: sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2018. Có mặt.

2. Lê Thế A, sinh ngày 19/02/1992 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Nam Hạc, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Minh Kh, sinh năm 1965 và bà Lê Thị L sinh năm 1974; có vợ là Trần Thị Thu T, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Ngày 01/6/2018, Chủ tịch UBND xã Ph đã ra Quyết định số 07/QĐ-UBND v/v áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,

phường, thị trấn, biện pháp quản lý tại gia đình đối với bị cáo Lê Thế A, lý do: "sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2018. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Bật Nh, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đình Sen, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Nam Hạc, xã Ph, huyện H, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đình Bảng, xã L, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2018, Lê Văn Th đứng ở cầu thang nhà mình nhìn sang nhà anh Lê Bật Nh thấy trong phòng ngủ nhà trên của anh Nh không có người và có 01 cái Ipad, gia đình bố đẻ anh Nh là ông Lê Bật Á đang ăn cơm ở khu nhà cấp 4 bên cạnh. Thấy sơ hở, Th nảy sinh ý định trộm cắp nên đi xuống tầng 1 nhà mình, trèo qua hàng rào ngăn cách giữa hai nhà, trèo qua cửa sổ (chưa có chấn song) vào phòng ngủ nhà anh Nh lấy trộm chiếc Ipad và theo đường cũ đem về nhà.

Lúc này, Lê Thế A đi xe mô tô Suzuki màu xanh đến nhà BS 36K9-5336 đến nhà Th chơi. Th nói với Thế A: "Anh vừa lấy được cái Ipad bên nhà ông Á, em chở anh đi bán anh em lấy tiền chơi". Biết Th mới trộm được Ipad nhưng Lê Thế A vẫn chở Th đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thế H để bán được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cả hai lên thành phố Thanh Hóa mua của người đàn ông không rõ tên địa chỉ lấy 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng sử dụng, ăn uống trên đường hết 310.000 đồng. Th chia cho Thế A 290.000 đồng, Th còn lại 1.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, anh Nh phát hiện bị mất tài sản nên trình báo công an. Biết sự việc đã bị phát giác nên chiều ngày 07/7/2018, Lê Văn Th và Lê Thế A đến cơ quan công an huyện H đầu thú và giao nộp số tiền 1.290.000 đồng chưa sử dụng đến.

Nhận được thông báo của Công an H, vào 19 giờ 35 phút ngày 07/7/2018, Nguyễn Thế H đã giao nộp chiếc Ipad nêu trên cho Công an huyện H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐG-HH ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện H kết luận giá trị Ipad wifi màu vàng là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá chiếc Ipad đã được trả lại cho người bị hại.

Đối với chiếc xe máy Suzuki màu xanh BS 36K9-5336 là phương tiện phạm tội là xe của bà Lê Thị L (mẹ đẻ bị cáo Lê Thế A, bà L không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên Công an H không thu giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn Th và Lê Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 93/CTr-VKSHH ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, truy tố bị cáo Lê Thế Avề tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Lê Thế Avề tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc Ipad do Th chiếm đoạt đã được trả lại và người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Thế H không biết chiếc Ipad là vật do phạm tội mà có nên đã mua và nay anh chỉ yêu cầu bị cáo Th và Thế A hoàn trả số tiền các bị cáo đã giao nộp là 1.290.000 đồng nên đề nghị buộc các bị cáo phải trả số tiền này cho anh H.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục quy trữ số tiền 1.290.000 đồng các bị cáo đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều có ý kiến: Do nghiện ma túy nên phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn Th và Lê Thế A là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo Lê Văn Th đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút lấy trộm Ipad và rủ Lê Thế A đem đi tiêu thụ, dù biết đó là tài sản trộm cắp được nhưng Thế A tích cực chở Th đi bán tài sản và cùng hưởng lợi. Giá trị chiếc Ipad bị chiếm đoạt được định giá là 3.500.000 đồng. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội, tạo tâm lý lo lắng, hoang mang, bất ổn cho cộng đồng dân cư. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, hành vi của mỗi bị cáo cấu thành một tội phạm độc lập nên không thuộc trường hợp đồng phạm. Mặc dù các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cả hai bị cáo Lê Văn Th và Lê Thế A đều là đối tượng nghiện ma túy, đều đang phải thực hiện biện áp giáo dục tại xã, biện pháp quản lý tại gia đình theo Quyết định của Chủ tịch UBND xã Ph, các bị cáo không tự lo cai nghiện tu dưỡng bản thân mà lại thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản đã trộm được nhằm lấy tiền sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân nên các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo mà cần cách ly

các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục để các bị cáo cải tạo để trở thành người lương thiện. Đối với bị cáo Lê Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp sau đó cùng Thế A đem đi tiêu thụ và hưởng lợi nhiều hơn từ giá trị tài sản chiếm đoạt nên phải chịu mức hình phạt cao hơn; Bị cáo Lê Thế A bột phát phạm tội do sự rủ rê của Th và được hưởng lợi ít hơn nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc Ipad đã được trả lại và chủ sở hữu anh Lê Bật Nh và anh không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Suzuki màu xanh BS 36K9-5336 Lê Thế A dùng làm phương tiện phạm tội là của chị Lê Thị L, chị L không biết việc Thế A dùng xe của mình để phạm tội, cơ quan Công an không thu giữ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Thế H đã mua chiếc Ipad với giá 2.000.000 đồng và không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, anh có đơn đề nghị chỉ nhận số tiền còn lại các bị cáo đã giao nộp là 1.290.000 đồng và không yêu cầu gì khác. Vì vậy buộc bị cáo Lê Văn Th và Lê Thế A hoàn trả lại cho anh H số tiền 1.290.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tiếp tục quy trữ số tiền 1.290.000 đồng của bị cáo Lê Văn Th và Lê Thế A đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo Lê Thế A phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/7/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế A 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Văn Th và Lê Thế A hoàn trả số tiền 1.290.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) cho anh Nguyễn Thế H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tiếp tục quy trữ số tiền 1.290.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0000833 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hoằng Hóa để bảo đảm thi hành án đối với nghĩa vụ trả tiền của Lê Văn Th và Lê Thế A cho anh Nguyễn Thế H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Th và bị cáo Lê Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là anh Nguyễn Thế H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND h.H;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.H;
-Công an h.H;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Bị cáo;
-UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thư Trịnh Thị Loan Lê Thị Ngọc Tú